

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29/4/2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1108/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Nam H, sinh năm 1976; thường trú: Số 514, ấp Tân B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Kim Kh, sinh năm 1979; thường trú: Số 514, ấp Tân B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; cư trú: 25/2, khu phố Đ, phường D1, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Nam H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Nam H và bà Phan Thị Kim Kh tìm hiểu nhau thời gian khoảng 01 năm thì tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không đi đăng ký kết hôn, hai vợ chồng thuê nhà trọ sống chung tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng ông

H hạnh phúc được một thời gian thì vào năm 2020 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau. Hiện hai vợ chồng ông H đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Ông H xác định không còn tình cảm với bà Kh nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với bà Phan Thị Kim Kh.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Thị Mỹ A, sinh ngày 19/11/2002 và Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2007. Sau khi được Tòa án không công nhận vợ chồng, ông đồng ý giao con chung Ngô Thị Mỹ H cho bà Phan Thị Kim Kh trực tiếp nuôi dưỡng và ông sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Thị Mỹ H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Con chung tên Ngô Thị Mỹ A đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Phan Thị Kim Kh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại bản tự khai ngày 27/01/2021 bà Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như trình bày của ông Ngô Nam H. Ông H và bà tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng thuê nhà trọ sống chung tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên gây gổ và lạnh nhạt với nhau.

Bà xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Ngô Nam H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Thị Mỹ A, sinh ngày 19/11/2002 và Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2007. Hiện con chung đang do bà nuôi dưỡng. Sau khi Tòa án không công nhận vợ chồng bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2007 và yêu cầu ông Ngô Nam H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung tên Ngô Thị Mỹ A, sinh ngày 19/11/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về hôn nhân, ông Ngô Nam H và bà Phan Thị Kim Kh không có đăng ký kết hôn nên không phải là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận. Về con chung hiện đang do bà Kh nuôi dưỡng, bà Kh có nguyện vọng được nuôi con, ông H cũng đồng ý giao con cho

bà Kh và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Ông Ngô Nam H khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà Phan Thị Kim Kh. Bà Kh hiện đang cư trú tại số 25/2, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Ngô Nam H và bị đơn bà Phan Thị Kim Kh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Nam H và bà Phan Thị Kim Kh thừa nhận về chung sống với nhau từ năm 1999 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Việc ông H, bà Kh chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông H và bà Kh không hợp pháp. Nay ông H yêu cầu không công nhận vợ chồng cần áp dụng khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 17 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ-2000/QH-10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết không công nhận ông Ngô Nam H và bà Phan Thị Kim Kh là vợ chồng.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông Ngô Nam H và bà Phan Thị Kim Kh có 02 con chung tên Ngô Thị Mỹ A, sinh ngày 19/11/2002 và Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2007. Hiện nay cháu Ngô Thị Mỹ A đã trưởng thành nên nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Ngô Thị Mỹ H hiện do bà Kh nuôi dưỡng. Bà Kh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và ông H cũng đồng ý giao cháu H cho bà Kh nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H là muốn sống với mẹ. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Kh yêu cầu Tòa án buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo yêu cầu của bà Khuyên. Xét yêu cầu của bà Kh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Nam H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn, nuôi con và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 1 Điều 11, khoản 2 Điều 17 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ-2000/QH-10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận ông Ngô Nam H và bà Phan Thị Kim Kh là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Phan Thị Kim Kh được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2007. Ông Ngô Nam H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bà Phan Thị Kim Kh và ông Ngô Nam H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Ngô Nam H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Phan Thị Kim Kh nuôi con thì bà Kh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Ngô Nam H và bà Phan Thị Kim Kh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Nam H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về tranh chấp ly hôn, nuôi con được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0049139 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ông Ngô Nam H còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu VT, HSVA (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

